

Bài 5

TINH - KHÍ - THÂN - HUYẾT - TÂN DỊCH

MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, học viên phải:

1. Giới thiệu được chức năng của:

- Tinh tiên thiên.
- Tinh hậu thiên.
- Tinh sinh dục.
- Tinh ngũ tạng.
- Nguyên khí.
- Tông khí.
- Vinh khí.
- Vệ khí.
- Huyết.
- Tân dịch.
- Thân.

2. Mô tả được các triệu chứng lâm sàng khi có rối loạn chức năng của các thành phần trên.

1. TINH

Là vật chất cơ bản để cấu tạo nên cơ thể và Tạng Phủ, gồm:

1.1. Tinh tiên thiên

Là tinh do cha mẹ truyền lại cho con, được hiểu là các đặc tính về di truyền. Chức năng của Tinh tiên thiên sẽ quyết định sự hoàn thiện về mặt cấu trúc, hình thái của cơ thể cũng như cấu trúc và chức năng của các bộ phận khác trong cơ thể.

Do đó, khi khiếm khuyết sẽ đưa đến các bệnh lý di truyền hoặc bẩm sinh.

1.2. Tinh hậu thiên

Có nguồn gốc từ thức ăn. Thức ăn sau khi được tiêu hóa, hấp thu sẽ đi khắp châu thân để dinh dưỡng các Tạng Phủ đồng thời được chuyển hóa thành Khí để duy trì các hoạt động của cơ thể và Tạng Phủ.

Do đó, khi rối loạn Tinh hậu thiên sẽ đưa đến các rối loạn về dinh dưỡng (denutrition).

1.3. Tinh sinh dục

Là tinh của Thận, có chức năng điều hòa các hoạt động của Tạng Phủ đặc biệt là sự phát dục và sinh dục ở nam nữ.

Do đó, khi rối loạn Tinh sinh dục sẽ đưa đến rối loạn phát triển thể chất đặc biệt là các bệnh lý bẩm sinh về giới tính.

1.4. Tinh Tạng Phủ

Là vật chất cơ bản để cấu tạo nên cơ quan Tạng Phủ đó. Nguồn gốc của nó là Tinh tiên thiên được khí hóa mà thành đồng thời, không ngừng được bổ sung bởi Tinh hậu thiên.

Do đó, khi rối loạn Tinh của Tạng Phủ sẽ đưa đến rối loạn chức năng của chính Tạng Phủ đó.

Ví dụ ù: Khi tạng Tỳ thổ bị hư thì sẽ có biểu hiện của Tỳ khí hư như:

- Chán ăn, buồn nôn, tiêu chảy (Tỳ bất kiện vận).
- Chướng bụng, phù chân (Tỳ không vận hóa thủy thấp).
- Chảy máu tự nhiên (Tỳ bất thống nhiếp huyết).

2. KHÍ

Là chất dinh dưỡng (có nguồn gốc từ thức ăn) vận hành trong cơ thể

Là sự hoạt động của các tạng phủ, khí quan trong cơ thể. Khí gồm có:

2.1. Nguyên khí

Còn gọi là Khí tiên thiên do Tinh tiên thiên hóa sinh mà thành, có chức năng thúc đẩy mọi hoạt động của cơ thể và của Tạng Phủ. Do đó, khi khiếm khuyết Tinh tiên thiên sẽ đưa đến thiếu hụt Nguyên khí.

2.1.1. Khí hậu thiên

Là Khí hóa sinh từ đồ ăn thức uống kết hợp với khí trời hít vào.

a. Tông khí:

Là khí cần cho sự hoạt động của Phế (Hô hấp) và Tâm (Vận hành huyết dịch).

Do đó, khi Tòng khí kém sẽ có biểu hiện của:

- Mệt mỏi.
- Tiếng nói thấp, nhỏ, hụt hơi.
- Gắng sức thì vã mồ hôi.
- Mặt trắng nhợt.
- Mạch yếu, nhỏ.

b. Dinh khí:

Có nguồn gốc từ thức ăn uống qua khí hóa của Tỳ Vị mà sinh ra, có chức năng dinh dưỡng toàn thân.

Do đó, khi thiếu hụt Dinh khí bệnh nhân thường có trạng thái suy kiệt (Cachexia).

c. Vệ khí :

Có nguồn gốc từ thức ăn uống qua khí hóa của Tỳ Vị mà thành nhưng được phân bố bởi Thượng tiêu, nó có chức năng ôn dưỡng Tạng Phủ và bảo vệ bì mao tấu lý.

Do đó, khi suy giảm Vệ khí thì cơ thể dễ bị mắc các bệnh thời khí, truyền nhiễm.

3. THẦN

Thần được sinh ra bởi Tinh tiên thiên và nuôi dưỡng bởi Tinh hậu thiên. Thần là khái niệm chung về hoạt động tinh thần của con người.

Do đó khi Thần bị rối loạn sẽ có biểu hiện:

- Hôn mê.
- Cuồng sảng.
- Trầm uất.
- Mất trí nhớ.
- Rối loạn hành vi, ngôn ngữ.

4. HUYẾT

Là chất dịch màu đỏ có nguồn gốc từ đồ ăn thức uống được Tỳ Vị khí hóa mà thành. Chúng luân chuyển khắp cơ thể qua các mạch máu để dinh dưỡng toàn thân. Thông thường Huyết được tạo thành từ:

- Thận chủ cốt tủy, tủy hóa sinh thành Huyết.
- Tỳ khí hóa tinh hoa thủy cốc rồi qua tác dụng khí hóa của Tâm Phế mà thành.

Do đó, khi bị suy kém sẽ có biểu hiện Huyết hư như:

- Người mệt mỏi.
- Sắc mặt, môi, móng nhợt nhạt.
- Da, lông thưa khô.
- Hoa mắt.
- Chóng mặt.

Ngược lại, khi Huyết bị ứ trệ không lưu thông được sẽ sinh tím tái toàn thân hoặc cục bộ hoặc sưng, nóng đỏ, đau.

5. TÂN DỊCH

Tân là một loại thể dịch của cơ thể sinh ra từ đồ ăn thức uống do Tỳ vận hóa thăng phần thanh lên Phế, qua tác dụng tuyên phát của Phế mà phân bố khắp cơ thể phân bố đến cơ nhục, bì phu để ôn dưỡng cơ nhục và tưới nhuận da lông. Sau đó, trở thành trọc theo Tam tiêu (dưới sự túc giáng của Phế) xuống Bàng quang. ở đây dưới tác dụng của Thận Khí sẽ trở thành 2 phần, phần thanh đưa trở lại Phế để phục nguyên thành tân dịch mới, phần trọc thành nước tiểu thải ra ngoài theo khí của Tam tiêu. Trong YHCT, Tân bao gồm nước bọt, dịch vị, dịch trường, mồ hôi, nước tiểu ...

Dịch cũng có từ nguồn gốc từ đồ ăn thức uống hóa sinh mà thành. Thường xuất hiện trong các lỗ tự nhiên (Khiếu), dịch não tủy, khớp có tính chất trơn nhớt đậm đặc hơn Tân.

Sự thiếu hụt Tân dịch thường đưa tới những triệu chứng:

- Khô khát.
- Ho khan.
- Mất tiếng.
- Tiểu ít.
- Da lông khô thưa.
- Các khớp xương đau nhức, vận động khó khăn.

Ngược lại khi Tân dịch bị ứ đọng sẽ có những biểu hiện:

- Đàm ẩm.
- Huyền ẩm.
- Thủy thũng, cổ trướng.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Triệu chứng nào sau đây không thuộc chứng Khí uất:

- A. Tức ngực
- B. Thở suyễn
- C. Hồng sườn đầy tức
- D. ói mửa
- C. Chân tay co rút

2. Triệu chứng nào sau đây không có trong chứng Khí hư?

- A. Sa tạng phủ
- B. Hơi thở ngắn
- C. Tụ đờ mủ hôi
- D. Phân khô táo
- E. Khó đại tiện

3. Nguyên nhân gây ứ huyết là do:

- A. Khí trệ
- B. Huyết nhiệt
- C. Khí nghịch
- D. Huyết hư
- E. Đàm ẩm

4. Tân dịch bất túc do:

- A. Khí suy
- B. Khí trệ
- C. Triều nhiệt
- D. Ngoại thương
- E. Khí nghịch

5. Dinh khí được tạo thành từ:

- A. Huyết
- B. Tân dịch
- C. Nguyên khí
- D. Khí tạng Phủ
- E. Thủy cốt

6. Triệu chứng nào không phải biểu hiện lâm sàng của chứng Khí hư:

- A. Đoản khí
- B. Khàn tiếng
- C. Mệt mỏi
- D. Tay chân vô lực
- E. Tụ hãn

7. Sa tạng phủ là dấu hiệu thường có trong:

- A. Khí thực
- B. Huyết thực
- C. Khí hư
- D. Lý hư
- E. Huyết hư

ĐÁP ÁN

CÂU HỎI	ĐÁP ÁN
1	C
2	D
3	C
4	C
5	E
6	B
7	C